TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày: 02/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Thanh Minh.
Ông Tăng Thiện Tính.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên củaTòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Hoàng Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Nxét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số: 04/2018/ QĐXXST- HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/HSST-QĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Trung H, sinh ngày 15/6/1996 tại: Sóc Trăng; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Tạ Thị T; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 19/10/2017 chuyển tạm giam từ ngày 25/10/2017 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1994 tại: Cà Mau; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Tiêu Mỹ H; tiền án: 01 lần, ngày 24/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 01/7/2015; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 02/11/2017 chuyển tạm giam từ ngày 08/11/2017 đến nay (có mặt).

3. Phan Bá H, sinh năm 1991 tại: Cà Mau; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: khóm 7, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B và bà Nguyễn Thị L; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 03/11/2017 chuyển tạm giam từ ngày 08/11/2017 đến nay (có mặt).

Bị hại:

- Chị Võ Phương H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Chị Đỗ Kiều O, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lâm Thành M, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Anh Lê Minh S (C), sinh năm 1994 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 7, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 19/10/2017, Trần Trung H đi nhậu xong về nhà của anh ruột là Trần Chí Ng ở Khóm 8, thị trấn R, huyện N thì gặp anh Ng và chị Lại Thị L vợ anh Ng hỏi xin 100.000 đồng để đi đám nhưng chị L nói không có tiền. Sau đó Trung H đi đến khu tập thể 20 căn của Ủy ban nhân dân huyện N thì phát hiện phòng số 12 của chị Võ Phương H đang mở cửa nên Trung H nảy sinh ý định đến lén lút chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền đi đám. Trung H từ dưới bùn leo lên phòng thì thấy chị H đang nằm ôm con ngủ trên võng, còn điện thoại di động hiệu Lenovo S660 của chị H để trên chiếu tre gần nơi chị H nằm, quan sát xung quanh thấy không có người nên Trung H lén lút vào phòng lấy điện thoại Lenovo bỏ vào túi quần sọt bên phải rồi đi xuống bùn để về nhà anh Ng. Khi đi được một đoạn 15m H kiểm tra túi quần thì phát hiện điện thoại vừa chiếm đoạt đã rớt mất nên quay trở lại tìm. Do tìm không thấy nên Trung H lại nảy sinh ý định vào phòng chị H để tìm tài sản khác chiếm đoạt, Trung H tiếp tục leo lên trước cửa phòng số 12 thì gặp chị H đang bế con nhỏ đứng ngay cửa phòng, liền lúc này Trung H dùng tay phải bóp cổ chị H rồi đẩy vào phòng và đe dọa "nếu la lên là tao giết" đồng thời

yêu cầu chị H đưa hết tiền cho Trung H nếu không sẽ bị giết. Chị H nói chỉ còn có 100.000 đồng và móc tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng từ túi quần ra đưa cho Trung H. Trung H lấy tiền rồi chạy nhanh về nhà anh Ng. Khi về đến nhà anh Ng, Trung H tắm thay đồ và cất giấu tiền vừa chiếm đoạt được trong quần lót của Trung H. Đối với chị H sau khi thấy Trung H bỏ chạy thì truy hô lên và kiểm tra thì phát hiện mất điện thoại Lenovo S660 nên trình báo Công an thị trấn R. Sau đó Cơ quan điều tra tiến hành mời Trung H làm việc thì H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn xác định được vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 29/8/2017 Trần Trung H cùng với Nguyễn Thanh H từ tiệm game Gia Hạo ở khóm 7, thị trấn R đi về Khóm 8, thị trấn R, huyện N. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày thì đến khu tập thể 20 căn của Ủy ban nhân dân huyện N nên Trung H nảy sinh ý định vào khu tập thể để tìm tài sản chiếm đoạt, lúc này Thanh H đi trước không hay biết. Trung H đi đến phòng số 05 của chị Đỗ Kiều O thì thấy cửa chính, cửa sổ đều khóa, xung quanh không có người. Trung H dùng tay nâng cửa sổ phòng chị O lên và kéo về bên phải để mở, Trung H thấy chị O đang nằm ngủ trên giường cạnh cửa sổ, bên cạnh chị O phía gần cửa sổ có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu vàng hồng, bên ngoài có ốp lưng nhựa trong suốt, phía bên trong ốp lưng có 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD và 01 điện thoại di động Nokia RM-944 màu đen, khi này Trung H đưa tay qua cửa sổ lấy 02 điện thoại bỏ vào túi quần và đóng cửa sổ lại. Tiếp đến Trung H đi sang phòng số 06 để tìm tài sản chiếm đoạt thì thấy trong phòng còn thức nên bỏ chạy về hướng cổng Ủy ban nhân dân huyện. Tại đây Trung H gặp đưa 02 điện thoại vừa chiếm đoạt của chị O cho Thanh H xem, đồng thời cho Thanh H biết mới vừa chiếm đoạt ở khu tập thể 20 căn của Ủy ban nhân dân huyện. Sau đó Trung H gọi điện cho Phan Bá H ở khóm 7, thị trấn R đến rước về nhà H ngủ. H điều khiển xe mô tô 69AK-009.02 mượn của Lê Minh S chở Trung H và Thanh H đến bến phà Trung Nhân ở khóm 7, thị trấn R, huyện N thì dừng lại. Khi này Trung H lấy 02 điện thoại vừa chiếm đoạt đưa cho H xem và cho H hay mới vừa chiếm đoạt của người khác, Trung H tháo lấy 02 sim số và ốp lưng của điện thoại OPPO F1s ném bỏ xuống sông R rồi kêu H cài đặt lại máy, còn tờ tiền 02 USD thì đưa cho Thanh H cất giữ. Sau khi cài đặt điện thoại xong thì H chở Trung H, Thanh H đến nhà của S ở cùng khóm để ngủ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày Trung H lấy điện thoại OPPO F1s đưa cho Thanh H đi bán. Sau đó H

lấy xe của Sang chở Thanh H đến cửa hàng điện thoại của anh Lâm Thành M ở khóm 1, thị trấn R bán được 2.100.000 đồng. Thanh H giữ lấy 100.000 đồng, số tiền còn lại đưa Trung H cất giữ. Trung H dùng số tiền trên chi xài cùng với Thanh H và H hết 1.150.000 đồng. Đến 07 giờ ngày 30/8/2017 Trung H và Thanh H đi đến bến xe huyện N để bắt xe đi tỉnh Bình Dương, tại đây Thanh H lấy tờ tiền 02 USD đổi với người nam lạ mặt được 50.000 đồng. Sau đó cả hai dùng số tiền còn lại để làm chi phí đi tỉnh Bình Dương. Riêng đối với điện thoại Nokia RM-944 thì Trung H giữ lại để sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐ ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận 01 điện thoại di động hiệu Lenovo - S660 có trị giá 995.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐ ngày 01/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận 01 điện thoại hiệu OPPO F1s màu vàng hồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có tổng trị giá 4.987.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐ ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận 01 tờ tiền 02 USD có trị giá 44.876 đồng.

Tại phiên tòa: Đối với Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng số 01/KSĐT-KT ngày 28/12/2017 và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 133; khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Trung H từ 03 năm đến 04 năm tù về tội cướp tài sản và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt từ 04 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Bá H từ 06 đến 09 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 buộc bị cáo Trần Trung H có trách nhiệm bồi thường cho chị Võ Phương H số tiền 995.000 đồng. Đối với chị Đỗ Kiều O không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét. Đối với số tiền 2.100.000 đồng các bị cáo bán chiếc điện thoại oppo cho anh Lâm Thành M, anh M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 76 của Bộ tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên trả cho bị cáo Trần Trung H 01 bộ quần áo, 01 dây thắt lưng. Trả lại cho chị Võ Phương H số tiền 100.000 đồng, hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện N.

Đối với các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bị hại Đỗ Kiều O, chị Võ Phương H có đơn đề nghị vắng mặt, không yêu cầu bồi thường về thiệt hại và đối với chiếc điện thoại Lenovo S660 chị H không yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tài sản là chiếc xe máy hiệu Sirusi biển kiểm soát 69AK-009.02 anh S đã nhận lại và không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hàn tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 13 giờ ngày 19/10/2017 đã lợi dụng buổi trưa vắng người nên bị cáo Trần Trung H đã dùng tay bóp cổ chị Võ Phương H tại phòng số 12 khu tập thể UBND huyện N làm cho chị H lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt 100.000 đồng. Đồng thời trước đó vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 29/8/2017 sau khi từ tiệm Game tại khóm 7, thị trấn R, huyện N về khu tập thể UBND huyện N bị cáo Trần Trung H nảy sinh và thực hiện hành vi lén lút mở cửa phòng số 05 của khu tập thể UBND huyện N để chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s, 01 điện thoại di động Nokia RM-944 và 02 USD của chị Đỗ Kiều O với tổng trị giá 5.031.876 đồng. Hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của chị H và hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị O của bị cáo Trần Trung H đã phạm vào tội "cướp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 133 và khoản 1 Điều

138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi biết rõ 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s và 02 USD là tài sản do bị cáo Trần Trung H đã chiếm đoạt một cách trái pháp luật của chị Đỗ Kiều O thì các bị cáo Nguyễn Thanh H và Phan Bá H đã dùng xe máy đem 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s đi bán để lấy tiền cùng nhau tiêu xài. Riêng bị cáo Nguyễn Thanh H đã tiêu thụ thêm 02 USD, trị giá 44.876 đồng của chị Đỗ Kiều O. Với hành vi nêu trên, các bị cáo Nguyễn Thanh H và Phan Bá H đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về mọi H quả do mình gây ra. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Trần Trung H về tội: "cướp tài sản và trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 133 và khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự và các bị cáo Nguyễn Thanh H và Phan Bá H bị truy tố tố về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trung H là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ liều lĩnh, xem thường pháp luật lợi dụng bị hại là phụ nữ không có khả năng chống cự và sự sơ hở trong quản lý tài sản để thục hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của chị Võ Phương H và chị Đỗ Kiều O được pháp luật bảo vệ và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời cộng đồng một thời gian nhất định để có thời gian giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời ngăn ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét đến nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là nghiêm khắc nên được chấp nhận một phần.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thanh H và Phan Bá H là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài và hưởng lợi không phải lao động chính đáng thì các bị cáo đem các tài sản trên đi tiêu thụ. Hành vi của các bị cáo là xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó hành vi của các bị cáo phải xử lý

nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời cộng đồng một thời gian nhất định để có thời gian giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời ngăn ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét đến nhân thân các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H đã có một tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm nhưng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với bị cáo Phan Bá H chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H trong khi thực hiện bị cáo giữ vai trò thứ yếu, không nhận được tiền việc tiêu thụ tài sản nên cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 để áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là nghiêm khắc nên được chấp nhận một phần.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Kiều O đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen và tờ tiền 02 USD mặc dù chị O chưa nhận lại nhưng đối với tất cả các tài sản trên chị không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Lenovo S660 trị giá 995.000 đồng do bị cáo Trần Trung H chiếm đoạt của chị H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó chị Võ Phương H có quyền khởi kiện đòi bồi thường bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu. Đối với số tiền 2.100.000 đồng anh Lâm Thành M không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên về trách nhiệm dân sự được chấp nhận một phần.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 100.000 đồng, số sê ri GL 13054801 bị cáo Trần Trung H chiếm đoạt của chị Võ Phương H, chị Hđược nhận lại Kho bạc Nhà nước huyện N.

(Hiện Kho bạc Nhà nước huyện N đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017 giữa Công an huyện N và Kho bạc Nhà nước huyện N).

[8] Đối với 01 cái quần sọt Kaki màu xám có hiệu FASHION RED TAB, có hai túi quần phía trước bị rách; 01 cái áo sơ mi dài tay chất liệu bằng vải, cúc áo bằng kim loại màu trắng, có hiệu Suboy AN – MADE IN VIỆT NAM XL; 01 sợi dây thắc lưng bằng da màu đen có chữ FASHION HP, đầu dây thắc lưng được làm bằng kim loại màu trắng trung tâm mặt trước bị thủng một lỗ hình tròn. Đây là tài sản của bị cáo Trần Trung H không liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

(Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2018 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N). Do đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Đối với chiếc xe máy hiệu Sirusi biển kiểm soát 69AK-009.02 của anh Lê Minh S các bị cáo Nguyễn Thanh H và Phan Bá H mượn để đi tiêu thụ tài sản nhưng anh S không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không đặt ra xem xét.

[10] Trong vụ án này anh Lâm Thành M đã mua các tài sản do các bị cáo Nguyễn Thanh H và Phan Bá H tiêu thụ nhưng anh M không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. Ngoài ra đối với chiếc ốp lưng của điện thoại OPPO F1S và 02 sim số bị cáo Trung H đã ném xuống sông không thu hồi được nhưng chị Đỗ Kiều O xác định các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên Cơ quan điều tra không tiến hành định giá là phù hợp.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu.

[12] Các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 133; khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45; khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Trần Trung H, phạm tội: "*Cướp tài sản và trộm cắp tài sản"*. Xử phạt bị cáo Trần Trung H 03 (ba) năm tù về tội "cướp tài sản" và 09 (chín) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/10/2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H, phạm tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/11/2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Phan Bá H, phạm tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Xử phạt: Bị cáo Phan Bá H 05 (năm) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/11/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bố trả tự do cho bị cáo Phan Bá H tại phiên tòa do thời hạn tù bằng với thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam 45 ngày đối với các bị cáo Trần Trung H, Nguyễn Thanh H để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày 02/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Lenovo S660 trị giá 995.000 đồng do bị cáo Trần Trung H chiếm đoạt chị Võ Phương H có quyền khởi kiện đòi bồi thường bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Chị Võ Phương H được nhận lại số tiền 100.000 đồng, số sê ri GL 13054801 tại Kho bạc Nhà nước huyện N.

(Kho bạc Nhà nước huyện Nđang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017 giữa Công an huyện N và Kho bạc Nhà nước huyện N).

- Trả lại cho bị cáo Trần Trung H: 01 cái quần sọt kaki màu xám có hiệu FASHION RED TAB, có hai túi quần phía trước bị rách; 01 cái áo sơ mi dài tay chất liệu bằng vải, cúc áo bằng kim loại màu trắng, có hiệu Suboy AN – MADE IN VIỆT NAM XL; 01 sợi dây thắc lưng bằng da màu đen có chữ FASHION HP, đầu dây thắc lưng được làm bằng kim loại màu trắng trung tâm mặt trước bị thủng một lỗ hình tròn.

(Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2018 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo Trần Trung H; Nguyễn Thanh H; Phan Bá H phải chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện N*;
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *CAND huyện N;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Mỹ Phương